

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BGDĐT-NGCBQLGD
V/v xin ý kiến góp ý Dự thảo Thông tư

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao về công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã dự thảo Thông tư quy định việc xác định tương đương chức danh nhà giáo (gọi tắt là dự thảo Thông tư). Dự thảo Thông tư đã được đăng tải toàn văn trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ ngày 02/10/2025 tại địa chỉ: www.moet.gov.vn.

Để thực hiện đúng quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật và tiếp tục hoàn thiện văn bản nhằm bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Giáo dục và Đào tạo kính gửi và đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu, góp ý cho dự thảo Thông tư nói trên.

Ý kiến góp ý của Quý Cơ quan xin gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) **trước ngày 22/10/2025** theo địa chỉ: Số 35 Đại Cồ Việt, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024.3869.5144 (số 133); di động: 08.6615.6815; email: vtgiang@moet.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, NGCBQLGD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC



Phạm Ngọc Thường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

Quy định việc xác định tương đương chức danh nhà giáo

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13; Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Luật Giáo dục Nghề nghiệp số 74/2014/QH13;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ định quy định chính sách tiền lương, chế độ phụ cấp, chính sách hỗ trợ, thu hút đối với nhà giáo;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định việc xác định tương đương chức danh nhà giáo.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc xác định tương đương chức danh nhà giáo khi thay đổi vị trí việc làm.
2. Thông tư này áp dụng đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
3. Thông tư này không áp dụng đối với trường hợp nhà giáo được hưởng chính sách thu hút, đãi ngộ theo quy định của Chính phủ.
4. Thông tư này không áp dụng đối với nhà giáo giảng dạy trong cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Mục đích, căn cứ xác định tương đương chức danh nhà giáo

1. Mục đích xác định: Làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền quyết định thay đổi vị trí việc làm nhà giáo và bổ nhiệm chức danh nhà giáo tương đương.

2. Căn cứ xác định:

a) Trình độ chuẩn được đào tạo: các chức danh nhà giáo được xác định tương đương đương khi trình độ chuẩn được đào tạo tương đương hoặc không thấp hơn theo quy định. Trình độ chuẩn được đào tạo theo chức danh nhà giáo thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Nhóm chức danh và hệ số lương: các chức danh nhà giáo được xác định tương đương khi cùng nhóm chức danh nghề nghiệp viên chức, có cùng hệ số lương. Nhóm chức danh nghề nghiệp viên chức và hệ số lương thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.

Điều 3. Danh mục các nhóm chức danh nhà giáo tương đương

Nhóm chức danh tương đương	Nhóm chức danh giảng viên ĐH	Nhóm chức danh giảng viên GDNN	Nhóm chức danh giảng viên CĐSP	Nhóm chức danh giáo viên
Nhóm 1: Trình độ tiến sĩ; nhóm CDNN viên chức loại A3, nhóm 1 (A3.1)	Giảng viên đại học cao cấp	Giảng viên cao đẳng cao cấp	Giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp	

Nhóm 2: Trình độ tiến sĩ; nhóm CDNN viên chức loại A3, nhóm 2 (A3.2)				Giáo viên trung cấp cao cấp; Giáo viên sơ cấp cao cấp
Nhóm 3: Trình độ thạc sĩ trở lên; nhóm CDNN viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.1)	Giảng viên đại học chính	Giảng viên cao đẳng chính	Giảng viên cao đẳng sư phạm chính	Giáo viên dự bị đại học cao cấp; Giáo viên trung cấp chính; Giáo viên tiểu học cao cấp; Giáo viên trung học cơ sở cao cấp; Giáo viên trung học phổ thông cao cấp
Nhóm 4: Trình độ đại học; nhóm CDNN viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.1)		Giảng viên cao đẳng chính		Giáo viên trung cấp chính
Nhóm 5: Trình độ đại học trở lên; nhóm CDNN viên chức loại A2, nhóm 2 (A2.2)				Giáo viên mầm non cao cấp; Giáo viên tiểu học chính; Giáo viên trung học cơ sở chính; Giáo viên trung học phổ thông chính; Giáo viên dự bị đại học chính; Giáo viên sơ cấp chính.

Nhóm 6: Trình độ đại học; nhóm CDNN viên chức loại A1	Trợ giảng	Giảng viên cao đẳng	Giảng viên cao đẳng sư phạm	Giáo viên mầm non chính; Giáo viên tiểu học; Giáo viên trung học cơ sở; Giáo viên trung học phổ thông; Giáo viên dự bị đại học; Giáo viên trung cấp
Nhóm 7: Trình độ thạc sĩ trở lên; nhóm CDNN viên chức loại A1	Trợ giảng, giảng viên	Giảng viên cao đẳng	Giảng viên cao đẳng sư phạm	Giáo viên mầm non chính; Giáo viên tiểu học; Giáo viên trung học cơ sở; Giáo viên trung học phổ thông; Giáo viên dự bị đại học; Giáo viên trung cấp
Nhóm 8: Trình độ cao đẳng trở lên; nhóm CDNN viên chức loại A0		Giảng viên cao đẳng thực hành		Giáo viên trung cấp thực hành; Giáo viên mầm non.
Nhóm 9: Trình độ trung cấp; nhóm CDNN viên chức loại B				Giáo viên sơ cấp; Giáo viên mầm non chưa đạt trình độ chuẩn được đào tạo; Giáo viên tiểu học chưa đạt trình độ chuẩn được đào tạo

Điều 4. Thẩm quyền xác định chức danh tương đương

1. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng, điều động, tiếp nhận, chuyển chuyển nhà giáo có thẩm quyền xác định chức danh tương đương căn cứ

Điều 2 và quy định tại Điều 3 Thông tư này để thực hiện thay đổi chức danh nghề nghiệp.

2. Cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này khi tuyển dụng, điều động, tiếp nhận, chuyển nhà giáo thực hiện việc bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp được thay đổi.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nhà giáo khi chuyển công tác vào trong các trường của lực lượng vũ trang nhân dân được xác định chức danh tương đương theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHXH của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Như khoản 3 Điều 5;
- Công báo;
- Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Cổng TTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Lưu: VT, PC, NGCBQLGD (05b).

BỘ TRƯỞNG